

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt định hướng nghiên cứu khoa học năm 2026
của Tòa án nhân dân tối cao**

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014 ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 25-KH/BCSD ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt định hướng nghiên cứu khoa học năm 2026 của Tòa án nhân dân tối cao như sau:

a) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân được xác định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày

09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng, tạo đột phá trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật.

b) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*” phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong kỷ nguyên mới; nghiên cứu thành lập Tòa án chuyên biệt thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; bảo đảm việc quản lý, điều hành của các Tòa án nhân dân trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị theo đúng tinh thần “*Đoàn kết, Trách nhiệm, Kỷ cương, Liêm chính, Đổi mới, Vượt khó, Hiệu quả*”.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Tòa án nhân dân.

d) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đột phá, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng chuẩn đào tạo đối với các chức danh tư pháp; đạo đức tư pháp gắn liền với phát triển đội ngũ Thẩm phán của Tòa án nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn về giải quyết tranh chấp quốc tế; các giải pháp tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân trong kỷ nguyên mới.

đ) Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật nội dung, pháp luật tố tụng hình sự, dân sự, hành chính...(lựa chọn những lĩnh vực, vấn đề đang có nhiều vướng mắc, bất cập); hoàn thiện các quy định về của pháp luật về thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng, phá sản; đẩy mạnh thực hiện thủ tục tố tụng trên nền tảng số; nghiên cứu các vấn đề hội nhập tư pháp quốc tế, các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế; nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, góp phần thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân trong kỷ nguyên mới.

e) Các nội dung nghiên cứu khác nhằm giải quyết các vấn đề cấp bách nảy sinh trong thực tiễn công tác của Tòa án nhân dân.

Điều 2. Căn cứ vào định hướng nghiên cứu khoa học năm 2026 của Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học tổ chức việc đăng ký các vấn đề nghiên cứu dưới hình thức đề tài khoa học cấp bộ, đề tài khoa học cấp cơ sở, đề án, chuyên đề khoa học triển khai thực hiện trong năm 2026; tham mưu tổ chức xét chọn, xác định danh mục, kế hoạch nghiên cứu các đề tài khoa học, đề án, chuyên đề khoa học triển khai trong năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và của Tòa án nhân dân tối cao; phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Tòa án nhân dân tối cao,

các đơn vị chức năng thuộc các bộ, ngành hữu quan bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện; kịp thời tham mưu bổ sung, điều chỉnh định hướng nghiên cứu theo yêu cầu công tác của Tòa án nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chánh án TANDTC (để báo cáo)
- Các PCA TANDTC (để chỉ đạo);
- Thành viên Hội đồng Thẩm phán TANDTC;
- Thành viên Hội đồng khoa học;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc TANDTC;
- Lưu: VP, Vụ PC&QLKH (02b).

**KT.CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN**



Nguyễn Văn Tiến

PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI

Tên đề tài:					
Tên chủ nhiệm (học vị):					
Mã số đề tài	Số đăng ký	Chỉ số phân loại			
Cơ quan chủ trì đề tài: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO					
Địa chỉ: Số 48, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.					
Số tài khoản (VL):		Số điện thoại:			
Cơ quan quản lý đề tài: VỤ PHÁP CHẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO					
Số điện thoại:					
Dự kiến kinh phí (đồng): Nguồn cấp từ ngân sách nhà nước (Qui ra USD)					
Thời gian nghiên cứu : Bắt đầu từ tháng /2026Dự kiến kết thúc tháng /2026					
Loại hình nghiên cứu Nghiên cứu cơ bản Nghiên cứu triển khai thực nghiệm ☐ ☒ ☐			Lĩnh vực khoa học Tự nhiên Kỹ thuật công nghệ Nông nghiệp nhân văn Y học Xã hội ☐ ☐ ☐ ☐ ☒		
Cơ quan ứng dụng kết quả nghiên cứu: Hệ thống Tòa án nhân dân					
Số hợp đồng (hoặc văn bản yêu cầu) Ngày ký					

Tóm tắt nội dung nghiên cứu:

- Các yêu cầu kinh tế kỹ thuật:
- Phương pháp nghiên cứu:
- Sản phẩm tạo ra và các chỉ tiêu kinh tế (xã hội):
- Về mặt lý luận:
- Về mặt thực tiễn áp dụng pháp luật:

Đề tài sẽ được hoàn thành trong thời hạntháng

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm đề tài

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

1. Họ và tên:				
2. Ngày/tháng/năm sinh:		Nam/Nữ:		
3. Số CCCD:				
4. Học hàm:		Năm được phong học hàm:		
Học vị:		Năm đạt học vị:		
5. Chức danh nghề nghiệp:				
Chức vụ:				
6. Điện thoại:		E-mail:		
7. Địa chỉ:				
8. Nơi làm việc của cá nhân đăng ký chủ nhiệm				
Tên tổ chức:				
Tên người Lãnh đạo:				
Điện thoại:				
Địa chỉ:				
9. Quá trình đào tạo				
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	
10. Quá trình công tác				
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức	
11. Các công trình công bố chủ yếu				
<i>(liệt kê các công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký trong 5 năm gần nhất)</i>				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí, nhà xuất bản)	Năm công bố

12. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn
(liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký – nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian

13. Các nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia
(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

Tên nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Tên nhiệm vụ KH&CN đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)

14. Giải thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ
(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

15. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác*(liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)**Ngày tháng năm*

**TỔ CHỨC – NƠI LÀM VIỆC CỦA CÁ
NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**
(Xác nhận và đóng dấu)

**CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM
ĐỀ TÀI**
(Họ, tên và chữ ký)

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(1) Tên đề tài: 	(2) Mã số (3) Số đăng ký (4) Chỉ số phân loại (5) Cấp quản lý TP ☐ Ngành ☐ Q.H ☐
(6) Thời hạn thực hiện: Từ tháng /2026 đến tháng /2026	
(7) Thuộc chương trình (nếu có) Nghiên cứu ứng dụng ngành khoa học xã hội và nhân văn	
(8) Thuộc hướng ưu tiên	
(9) Cơ quan quản lý: Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Cơ quan chủ trì: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO Địa chỉ: Số 48 phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Điện thoại: <i>Chủ nhiệm đề tài:</i>	
(10) Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước	
(11) Mục tiêu của đề tài:	
(12) Tóm tắt nội dung đề tài	
(13) Nhu cầu kinh tế – xã hội	

(14) Triển vọng áp dụng kết quả nghiên cứu:

(15) Căn cứ thực hiện đề tài

(16) Phương pháp chung tiếp cận và thực hiện

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|
| - Theo tài liệu | ☐ | - Khác | ☐ |
| - Theo mẫu | ☐ | - Tự nghiên cứu | X |
| - Theo lixăng (licence) | ☐ | | |

Mô tả tóm tắt phương pháp

(17) Hợp tác quốc tế

Dự kiến hợp tác với

Về nội dung

Về nội dung:

(18) Dạng sản phẩm, kết quả tạo ra

- | | | | |
|-------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| - Phương pháp | X | - Sơ đồ | ☐ |
| - Mẫu (model, maket) | ☐ | - Bảng số liệu | ☐ |
| - Đề án, quy hoạch | X | - Bảng phân tích, dự báo | ☐ |
| - Chương trình máy tính | ☐ | - Khác | X |

Yêu cầu khoa học, kinh tế đối với sản phẩm tạo ra

Bảng 1

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học, kinh tế	Chú thích
1	2	3	4

(19) Kinh phí thực hiện đề tài

T T	Nguồn kinh phí	% so với tổng 100 %	Tính bằng tiền		Trong đó				
			Đơn vị 1000đ	Hoặ c US D	Lao động KHK T thuê khoá n	Nguy ên vật liệu Năng lượn g	Thiết bị máy móc	Xây dựng cơ bản	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Tổng số chi	100							
	Trong đó, từ:								
1	- Ngân sách KHK T của TP								
2	- Kinh phí của ngành, Quận								
3	huyện								
4	- Vốn tín dụng, ngân hàng								
5	Vốn tự có Thu hồi								
Tỷ giá hối đoái: 1 USD = đồng (thời điểm tháng/ 200.....)									
Kế hoạch sử dụng kinh phí									
Ngân sách KHK T của Thành phố		Tổng số	Phân cho các năm						
			2026						
(20) Phân tích hiệu quả * Ý nghĩa khoa học:									

* Hiệu quả kinh tế:
* Hiệu quả xã hội

(21) Nội dung và tiến độ thực hiện

(22) Danh sách những người thực hiện và phối hợp chính

ST T	Họ và tên	Học vị	Chuyên ngành	Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị Công tác

Ngày tháng năm
Chủ nhiệm đề tài

ĐỀ CƯƠNG

Đề tài khoa học: “.....”

Chủ nhiệm đề tài:

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài
2. Tình hình nghiên cứu
3. Mục đích, phạm vi nghiên cứu
4. Phương pháp nghiên cứu
5. Điểm mới của đề tài
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài
7. Kết cấu của đề tài

DỰ TOÁN CHI TIẾT THÙ LAO THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI “.....”

Khoản. Công lao động

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung công việc	Số người trong nhóm chức danh	Hệ số lao động khoa học của chức danh	Định mức thù lao theo tháng của chủ nhiệm nhiệm vụ (đồng)	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện Đề tài	Nguồn vốn		
							Ngân sách nhà nước		khác
							Năm 2026	Trong đó, khoản chi theo quy định	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
I	Xây dựng thuyết minh chi tiết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng							
	Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ: (TLCN = 1,0 x DMCN x 20% x T)	1	1	20,000,000	12	48,000,000	48,000,000	48,000,000	
	Thù lao của thư ký khoa học: (TLTK = 0,3 x DMCN x 20% x T)	1	0.3	20,000,000	12	14,400,000	14,400,000	14,400,000	
II	Nội dung nghiên cứu								
1	Nội dung 1: Do một thành viên nghiên cứu chính chủ trì thực hiện								
1.1.	<i>Công việc 1: ... Do thành viên chính Nguyễn Văn A thực hiện trong 1,2 tháng quy đổi và 03 thành viên thực hiện trong tổng thời gian quy đổi là 1,5 tháng (thành viên 1 thực hiện trong 1 tháng; thành viên 2 thực hiện trong 0,3 tháng; thành viên 3 thực hiện trong 0,2 tháng).</i>								
	Thù lao thành viên chính	1	0.8	20,000,000	1.2	19,200,000	19,200,000	19,200,000	
	Thù lao nhóm 03 thành viên	3	0.4	20,000,000	1.5	12,000,000	12,000,000	12,000,000	

1.2.	Công việc 2: ... <i>Do thành viên chính Nguyễn Văn A thực hiện trong 01 tháng quy đổi và 02 thành viên thực hiện trong tổng thời gian quy đổi là 02 tháng (thành viên 1 thực hiện trong 1,5 tháng; thành viên 2 thực hiện trong 0,5 tháng)</i>								
	- Thù lao thành viên chính	1	0.8	20,000,000	1	16,000,000	16,000,000	16,000,000	
	- Thù lao nhóm 02 thành viên	2	0.4	20,000,000	2	16,000,000	16,000,000	16,000,000	
1.3	Công việc 3: ...								
2	Nội dung 2:... Chủ nhiệm nhiệm vụ chủ trì thực hiện nội dung với chức danh thành viên chính (hưởng thù lao theo hệ số lao động khoa học của chức danh thành viên chính)								
2.1.	Công việc 1: ... Chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện công việc trong 0,5 tháng quy đổi và 02 thành viên tham gia (trong đó có thư ký khoa học tham gia với chức danh thành viên và hưởng thù lao tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh thành viên) thực hiện trong 0,5 tháng quy đổi và một thành viên thực hiện trong 01 tháng quy đổi.								
	Thù lao thành viên chính	1	0.8	20,000,000	0.5	8,000,000	8,000,000	8,000,000	
	Thù lao nhóm 02 thành viên	2	0.4	20,000,000	1.5	12,000,000	12,000,000	12,000,000	
2.2.	Công việc 2:... Chủ nhiệm nhiệm vụ thực hiện công việc trong 1,3 tháng quy đổi và 01 thành viên tham gia trong 13 ngày quy đổi								
	- Thù lao thành viên chính	1	0.8	20,000,000	1.3	20,800,000	20,800,000	20,800,000	
	- Thù lao 01 thành viên	1	0.4	20,000,000	0.59 = (13:22)	4,720,000	4,720,000	4,720,000	
...	Nội dung								

III	Xây dựng báo cáo tổng kết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng							
	TỔNG CỘNG								

Lưu ý:

- Thù lao Chủ nhiệm nhiệm vụ và Thư ký khoa học được tính theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2023/TT-BKHCN. Ngoài ra, khi tham gia nghiên cứu, Chủ nhiệm đề tài và Thư ký khoa học được tính thù lao theo chức danh nghiên cứu khoa học (Thành viên chính hoặc thành viên) với tổng mức thù lao của Chủ nhiệm đề tài không quá 20 triệu đồng/tháng, Thư ký khoa học không quá 16 triệu đồng/tháng.
- Thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học do chủ nhiệm đề tài xác định (trong khoảng thời gian thực hiện đề tài) và được tính theo tháng (1 tháng là 22 ngày). Ví dụ: thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học là 13 ngày tương đương với $13 : 22 = 0.59$ tháng.
- Mỗi đề tài gồm nhiều nội dung (có thể chia theo các Chương của báo cáo tổng kết), mỗi nội dung gồm nhiều công việc (chuyên đề) do Ban Chủ nhiệm xác định.
- Khi lập dự toán, đề nghị các Ban Chủ nhiệm nghiên cứu kỹ hướng dẫn Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.